

Luyện tập: Nhân với số có 1 chữ số (không nhớ)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số trong phạm vi 1 000 (không nhớ).
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point; Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ trong phạm vi 1000).
- HS: SGK, vở ghi, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Khởi động:**

- GV yêu cầu lớp phó văn nghệ cgho lớp khởi động bằng bài hát + múa phụ họa.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Luyện tập:

Bài 1: Tính nh

- GV yêu cầu mỗi HS nêu một phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

- GV chọn một số phép tính phù hợp ghi lên bảng lớp (đã đặt tính theo cột dọc, thêm yêu cầu Tính để có nội dung bài tập 1.).

- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.

- HS thực hành theo yêu cầu của lớp phó văn nghệ.

- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.

- HS xác định yêu cầu của bài tập 1.

- HS làm bài vào vở; nêu cách thực hiện phép

- GV chấm, chữa một số bài, nhận xét, tuyên dương. => <i>Chốt cách thực hiện : Thực hiện nhân thừa số thứ hai với từng chữ số ở thừa số thứ nhất. Nhân từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị..</i> Bài 2 : Đặt tính rồi tính 12 x 3 32 x 2 42 x 2 21 x 3 - Bài 1 có mấy yêu cầu, là những yêu cầu nào? - GV tổ chức cho HS làm bảng con. => <i>Chốt:</i> + <i>Cách đặt tính: Đặt thừa số thứ nhất ở trên, thừa số thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Dấu nhân viết giữa hai thừa số, kẻ dấu gạch ngang thay cho dấu bằng</i> + <i>Cách thực hiện: Từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.</i> Bài 3: Mỗi hộp có 12 cái bút. Hỏi 4 hộp như thế có bao nhiêu cái bút? - GV yêu cầu HS đọc đề bài, PT đề toán theo cặp. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - GV cùng HS tóm tắt: + 1 hộp: 12 cái bút + 4 hộp: ...cái bút? + Mỗi hàng ghế: 3 người + Có tất cả:.....người? - HS kiểm tra lại phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa, dạng toán này cần chú ý gì khi thực hiện.	nhân số có hai chữ số với số có 1 chữ số. - HS theo dõi. - HS xác định yêu cầu của bài. - Bài 1 có hai yêu cầu: Yêu cầu thứ nhất là đặt tính; Yêu cầu thứ hai là tính. - HS làm bảng con; một số em làm bảng lớp. - HS trình bày cách đặt tính và cách thực hiện của mình. - HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện. - HS đọc đề bài, PT đề toán theo cặp. - HS nêu -... - GV cùng HS tóm tắt bài toán. - HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài. Bốn hộp như thế có số cái bút là: $12 \times 4 = 48$ (cái bút) Đáp số : 48 cái bút
---	--

- GV chấm, chữa bài, nhận xét, tuyên dương.

*Lưu ý: Nếu còn thời gian, GV thay đổi dữ liệu hoặc phép tính của bài toán. Chẳng hạn: Trong phòng có 3 hàng ghế, mỗi hàng có 12 người ngồi. Hỏi trong phòng có tất cả bao nhiêu người ngồi?

3. Vận dụng.

- GV yêu cầu HS lập một đề toán trong thực tế có liên quan đến nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ) và giải bài toán đó.

- GV và HS nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:

- Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?

- Khi đặt tính và tính, em cần lưu ý những gì?

- GV nhận xét tiết học.

- HS theo dõi, rút kinh nghiệm.

- HS thực hiện lập một đề toán và giải bài toán đó.

- Một số HS đọc đề toán và trình bày cách làm.

- Em biết đặt tính và tính khi nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

- Em cần nhớ cách đặt tính, cách nhân lần lượt từ phải sang trái, lấy thừa số thứ hai nhân với từng chữ số của thừa số thứ nhất.

TOÁN

Luyện tập: Nhân số tròn chục với số có 1 chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về cách nhân nhẩm số tròn chục với số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép nhân đã học vào giải toán, giải quyết các tình huống thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ ghi bài tập 2
- HS: vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động:

- HS nêu phép tính nhân số tròn chục với số có một chữ số
- GV nhận xét, tuyên dương.

VD: 20×3 ; 30×2 ;

- Mết sè HS n^àu, ch^ø ® Pnh b¹n tr[¶] lêi
- HS theo dõi.

2. Luyện tập:

Bài 1. Tính nhẩm

$$20 \times 4 = \quad \quad \quad 20 \times 5 =$$

$$10 \times 3 = \quad \quad \quad 10 \times 5 =$$

- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính
- GV yêu cầu HS thực hiện:
- Tính nhẩm rồi viết kết quả của phép tính.

- XD yêu cầu của bài.
- HS nêu cách thực hiện.
- HS làm vở.

-Y^àu c^Çu HS ®ôi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- GV nhận xét, tuyên dương.

=> Chốt cách nhân số tròn chục với số có 1 chữ số.

- HS theo dõi,đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

Bài 2: TÝnh (GV treo bảng phụ)

a. $20 \times 2 + 50$ b. 30×2
-20

c. $40 \times 2 + 10$

- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS làm bài
- Nhận xét, nêu cách làm.

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm bài
- HS giải thích cách làm.
- Nhận xét.

=> GV chốt cách thực hiện dãy tính có liên quan đến nhân số **tròn chục với số có 1 chữ số**.

Bài 3: Mọi bao cả 20 kg gạo. Hái 4 bao nh th^õ cả t^êt c[¶] bao nhi^àu ki-

l«-gam g¹o?

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết 4 bao nh thĩ cũ tÊt cũ bao nhiu ki-l«-gam g¹o ta lưm phĐp tÝnh g×?
- YC HS tự tóm tắt và trình bày bài giải vào vở.

=> GV chốt KT: Củng cố giải toán có nhân số tròn chục với số có 1 chữ số.

Bài *: Tìm một số, biết rằng lấy số đó chia cho 4 thì được kết quả là 100 trũ @i80.

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.
- GV YC:
- YC 1 HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở.
- GV + HS nhận xét.
- => Chốt đáp án đúng:

3. Vền đông:

Bài 4: Dựa vào phĐp nhân số tròn chục với số có 1 chữ số hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.

- YCHS suy nghĩ lập đề toán.
- Gọi HS nêu đề toán.
- GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.
- VD: Mội tói cũ 30 qu cũ chanh. Hái 2

...cũ 20 kg g¹o

....

- Làm phép tính chia.

- HS tóm tắt và trình bày bài giải vào vở.

1 bao: 20 kg

4 bao: ... kg?

Bài giải

Bốn bao nh thĩ cũ tÊt cũ sẽ ki-l«-gam g¹olư:

$$20 \times 4 = 80 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 80 kg

- 1 HS lên bảng chữa bài, nhận xét.
- HS lập đề toán tương tự, giải.

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS phân tích đề bài.
- 1 HS lên bảng làm bài. Lớp làm bài vào vở.

Bài giải

Số đó chia cho 4 thì được kết quả là 100 trũ @i 80. Vậy đĩc kết quả là 20

Vậy số đó là: $20 \times 4 = 80$

Đáp số: 80

HS nêu yc.

- HS suy nghĩ lập đề bài.
- HS nêu đề toán, lớp nhận xét.
- HS tự giải bài toán.

tối nh thõ cã tÊt c¶ bao nhiªu qu¶
chanh?

- Nhận xét, đánh giá.

- HS nêu câu trả lời khác và cách
làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn
gọn.

4. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học.